

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trương Thanh Hợi
2. Ông Nguyễn Văn Đàn

*-Thư ký phiên tòa:* Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

*-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Ông Lê Đình Thuật - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2020/HSST ngày 20 tháng 03 năm 2020. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HS ngày 23/04/2020, đối với bị cáo:

**1. Phạm Thị K;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ.

Sinh ngày: 25 tháng 7 năm 1996 tại: xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Vinh, xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Mường; Trình độ văn hóa: 7/12; con ông Phạm Thái Hồng - sinh năm 1960 và bà: Cao Thị Thắng; sinh năm: 1963 (đã chết) ; chồng: Phạm Văn Hùng; sinh năm: 1993; Bị cáo có 02 người con, con lớn 4 tuổi, con nhỏ 2 tuổi; Tiền sự: không; Tiền án: 01, ngày 16/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số: 08/2019 HSST. Hiện đang được hoãn chấp hành án phạt tù vì đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Phạm Văn Th;** Tên gọi khác: không; Giới tính: nam.

Sinh ngày: 01 tháng 10 năm 1996, xã Điền Quang, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Khò, xã Điền Quang, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Mường; Trình độ văn hóa: 7/12; con ông: Phạm Văn Hùng; sinh năm: 1973; con bà: Bùi Thị Thành; sinh năm: 1970; Vợ là: Cao Thị Hòa; sinh năm: 1990; và 01 con là Phạm Gia Bảo; sinh năm: 2019; Tiền sự: không; Tiền án: không

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

\* Người bào chữa cho bị cáo Thân: Ông Trịnh Văn Thịnh - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa ( có mặt).

\* Người bị hại:

Anh Bùi Xuân Chuyên - sinh ngày 25/4/2002; Nơi cư trú: Thôn Chiềng Lắm, xã Điền Lư, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Hải Lý - sinh năm 1955; Nơi cư trú: Phố Quang Trung, thị trấn Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt ( Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 04/05/2020 )

\* Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị Thu Yên; sinh năm: 1996; Nơi cư trú: Phố Quang Trung, thị trấn Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn Chung; sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn Đại Đồng, thị trấn Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 30/10/2019 Phạm Thị K SN: 1996 ở thôn Vinh, xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa đi chơi ở khu vực xã Điền Lư, huyện Bá Thước. Đến khoảng 14 giờ do không có xe đi về nhà nên Kiều gọi điện cho Phạm Văn Th SN: 1996 ở thôn Khò, xã Điền Quang, huyện Bá Thước đến khu vực ngã ba xã Điền Lư, huyện Bá Thước chở K đi về huyện Cẩm Thủy. Khi về đến khu vực thôn Muống Do, xã Điền Trung thì xe máy của Th bị thủng xăm nên dừng lại, thấy vậy K nói với Th “bạn mượn xe của ai đó rồi đưa tớ về với”, khi Th đang gọi thoại để hỏi mượn xe máy thì thấy Bùi Xuân Chuyên SN: 2002 ở thôn Chiềng Lắm, xã Điền Lư, huyện Bá Thước đi xe máy đến nên Th hỏi mượn xe máy BKS: 36AA – 714.79, loại xe DAELIMIKD – WAVES, đăng ký xe mang tên Bùi Xuân Tứ SN: 1974 là bố đẻ của Bùi Xuân Chuyên để đưa Kiều về và được Chuyên đồng ý cho mượn xe. Nhưng do Th phải đi sửa xe máy của mình nên Th không đưa K về được. Sau đó Phạm Thị K hỏi Th “chìa khóa xe đâu Th?” Thân trả lời “khóa để ở xe”, K quay sang hỏi Chuyên “cho chị mượn xe về tắm, tí chị mang lên cho” nghe vậy Chuyên đồng ý, rồi K tự đi xe máy về nhà ở thôn Vinh, xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày K đi uống nước rồi gửi xe máy của Chuyên ở nhà Nguyễn Văn Chung, sinh năm: 1995 ở thôn Đại Đồng, xã Cẩm Sơn, huyện Cẩm Thủy (nay là TT. Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy) sau đó đi hát Karaoke cùng bạn của mình. Do không thấy K trả xe như đã hẹn nên Th, Chuyên và Hà Công Hiệp, sinh năm: 2003 ở thôn Chiềng Lắm, xã Điền Lư, huyện Bá Thước gọi điện và được K chỉ đường đến nhà Bùi Văn Tuấn, sinh năm: 1990 ở thôn Bình Hòa, xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Thủy để gặp K. Khoảng 01 giờ ngày 31/10/2019 khi gặp Kiều thì Chuyên hỏi K “xe của em đâu”, K trả lời “xe em chị cầm rồi”, một lúc sau K nói lại “chị đùa đấy, xe em đang gửi ở quán nước tại TT. Cẩm Thủy (nay là TT. Phong Sơn)”. Sau đó K đưa chìa khóa xe cho Chuyên bảo sáng mai xuống TT. Cẩm Thủy (TT. Phong Sơn) lấy xe trả cho Chuyên. Chuyên ngủ lại nhà Tuấn, Th đưa Hiệp về huyện Bá Thước sau đó quay lại nhà Tuấn ngủ cùng Chuyên. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày K lấy chìa khóa xe từ

Chuyên rồi gọi Th chở đi xuống nhà Nguyễn Văn Chung để lấy xe máy của Chuyên. Khi lấy được xe, K điều khiển xe đến cửa hiệu cầm đồ của ông Nguyễn Hải Lý, sinh năm: 1955 ở phố Quang Trung, TT. Cẩm Thủy (TT. Phong Sơn), huyện Cẩm Thủy. Sau khi dừng xe thì K đưa giấy đăng ký xe và bảo Th dắt vào trong hiệu hỏi cầm cố xe. Th đề nghị cầm cố xe và đưa Đăng ký xe cho Nguyễn Thị Thu Yến, sinh năm: 1996 ở phố Quang Trung, TT. Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy là con dâu ông Nguyễn Hải Lý. Sau đó Yến đưa lại Đăng ký chiếc xe BKS: 36AA-714.79 cho ông Lý. Do giấy Đăng ký xe mang tên Bùi Xuân Tứ, sinh năm: 1974 ở thôn Chiềng Lắm, xã Điền Lư, huyện Bá Thước nên ông Lý hỏi Th “xe của cháu à” Th trả lời “vâng, xe cháu mới mua trên Bá Thước”, đồng thời Th hỏi ông Lý xe này cầm được bao nhiêu Nguyễn Hải Lý trả lời “được khoảng 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Do K không có Giấy chứng minh nhân dân nên K nhờ Th đứng tên giấy cầm cố xe máy. Th đồng ý và ký nhận giấy cầm đồ, thời gian cầm đồ xe máy là 30 ngày kể từ ngày 31/10/2019, số tiền cầm đồ là 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) và giấy cầm cố xe thì Th đưa cho K giữ. Sau đó Th điều khiển chiếc xe máy chở K về nhà ở thôn Vinh, xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Thủy. Trên đường về K bỏ vào túi áo bên trái của Th 100.000đ (một trăm nghìn đồng) để mua đồ ăn. Th có hỏi K là bao giờ trả lại xe cho Chuyên thì K nói bốn đến năm hôm nữa mới trả xe được. Sau đó K lên xe ô tô thuê từ trước đi lên trung tâm cai nghiện ở huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa để thăm người thân. Do không thấy K trả xe máy nên Chuyên gọi điện thoại cho K và được biết là K đã cầm cố xe máy để lấy tiền và K hẹn ngày 04/11/2019 sẽ trả xe cho Chuyên. Tuy nhiên K không trả xe cho Chuyên như đã hẹn. Ngày 06 tháng 11 năm 2019 ông Bùi Xuân Tứ (bố đẻ Chuyên) đã có đơn tố giác tội phạm gửi đến Công an huyện Bá Thước. Đồng thời, ngày 06/11/2019 Nguyễn Hải Lý đã tự nguyện giao nộp chiếc xe máy trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Bá Thước để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 20/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bá Thước kết luận: Tài sản là 01 (một) xe mô tô BKS: 36AA-714.79; Số khung: RLPBCB7UMJB003907; Số máy: VZS139FMB24003907; Nhãn hiệu: DAELIMIKD; Số loại: WAVES; Màu sơn: Trắng; Dung tích: 49.5 tại thời điểm ngày 30 tháng 10 năm 2019 có giá trị là 6.283.000đ (sáu triệu hai trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đồng thời Phạm Văn Th đã tự nguyện nộp lại số tiền 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng), đây là số tiền đã cầm cố xe máy BKS: 36AA-714.79 ngày 31 tháng 10 năm 2019.

Đối với Phạm Thị K, tại Cơ quan điều tra K không thừa nhận hành vi nhận xe máy BKS: 36AA-714.79 ngày 30/10/2019 với Bùi Xuân Chuyên, sau đó ngày 31/10/2019 K đưa giấy tờ xe và bảo Th dắt xe máy BKS: 36AA-714.79 vào hiệu cầm đồ Nguyễn Hải Lý để cầm cố, K cho rằng Th tự lấy xe máy của Chuyên để thực hiện hành vi cầm cố xe để lấy tiền, K thừa nhận được nhận tiền và giấy cầm đồ từ ông Nguyễn Hải Lý nhưng khi ra khỏi hiệu cầm đồ thì K đưa lại hết số tiền và giấy cầm cố xe cho Th. Nhưng Th không chấp nhận về nội dung K đưa tiền và giấy cầm đồ cho Th.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm có: - 01 (một) xe máy nhãn hiệu: DAELIMIKD, màu sơn trắng, BKS: 36AA-714.79, số máy: 9FMB24003907, số khung: B7UMJB003907, dung tích: 49.5, xe máy đã qua sử dụng; 01 (một) đăng ký

xe mô tô, xe máy số 013167, do Công an huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 05/09/2018. Hiện đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Bùi Xuân Tứ theo quyết định xử lý vật chứng số 01/CSĐT ngày 06/01/2020 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Bá Thước.

- Số tiền 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) do Phạm Văn Th giao nộp. Ngày 06/01/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bá Thước đã gửi vào tài khoản tạm gửi của Công an huyện Bá Thước tại kho bạc Nhà nước huyện Bá Thước chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Về dân sự: Ông Bùi Xuân Tứ là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe máy BKS: 36AA-714.79. Ông Tứ đã nhận lại xe cùng với giấy tờ xe và không có yêu cầu đề nghị gì khác. Ông Nguyễn Hải Lý yêu cầu bị cáo Phạm Văn Th hoàn trả số tiền 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) tiền cầm cố chiếc xe máy BKS 36AA-714.79 ngày 31 tháng 10 năm 2019.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS - KT ngày 19/03/2020, VKSND huyện Bá Thước đã truy tố các bị cáo Phạm Thị K và Phạm Văn Th về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 175 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Bá Thước vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 điều 175, điểm h khoản 1 điều 52, điều 38, điều 17 và điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Thị K từ 18 đến 24 tháng tù. Tổng hợp hình phạt đối với bản số 08/2019 HSST ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa, thời gian chấp hành hình phạt tù tính ngày ngày bắt đi thi hành án. Áp dụng khoản 1 điều 175, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Văn Th từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đề nghị không phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Chiếc xe máy bị chiếm đoạt đã được trả lại cho anh Bùi Xuân Tứ nên miễn xét. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo K và Th phải liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Hải Lý số tiền 4.500.000 đồng. Bị cáo K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Th.

Ý kiến trình bày của người bào chữa cho bị cáo Th: Đồng tình với căn cứ và mức án mà Viện kiểm sát đưa ra. Đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Đề nghị HĐXX miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Th.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

*“ Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: ”*

[1] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Phạm Văn Th đã nhận tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ; cùng với những tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ. Đối với Phạm Thị K không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. K cho rằng Th tự lấy xe máy của Chuyên để thực hiện hành vi cầm cố xe để lấy tiền, K thừa nhận được nhận tiền và giấy cầm đồ từ ông Nguyễn Hải Lý nhưng khi ra khỏi hiệu cầm đồ thì K đưa lại hết số tiền và giấy cầm cố xe cho Th. Hội đồng

xét xử xét thấy: Khi K và Th mượn được xe của Chuyên với mục đích để K có phương tiện đi về nhà tắm. K có hẹn với Chuyên chiều tối ngày 30/10/2019 sẽ trả xe cho Chuyên. Tuy nhiên K đã không trả xe đúng hẹn. Đến đêm khi gặp Chuyên, Chuyên hỏi K: “xe em đâu?”, K còn nói: “Xe em chị cầm rồi”, chứng tỏ K đã có ý định cầm cố xe của Chuyên. Đến sáng ngày hôm sau, khi đã lấy được xe trước đó K gửi ở nhà anh Chung, K cũng không mang về trả cho Chuyên mà cùng với Th đi cầm cố xe máy tại cửa hiệu cầm đồ của ông Nguyễn Hải Lý lấy số tiền 4.500.000 đồng. Suốt một quá trình dài K không có hành động hay lời nói nào đề cập đến việc trả xe máy cho Chuyên. Khi điều khiển xe của Chuyên, K còn chủ động dừng lại trước cửa hiệu cầm đồ của ông Nguyễn Hải Lý. K còn đưa xe cho Th dắt vào cửa hiệu cầm đồ sau đó còn cầm tiền và giấy cầm đồ xe máy. Chứng tỏ, sau khi mượn được xe K đã có ý định chiếm đoạt chiếc xe máy của Chuyên nên đã cùng với Th thực hiện hành vi phạm tội.

Từ những phân tích nêu trên, hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo Phạm Thị K và Phạm Văn Th mượn chiếc xe máy của Bùi Xuân Chuyên sau đó không trả lại cho Chuyên mà mang đi cầm cố tại cửa hiệu cầm đồ của ông Nguyễn Hải Lý lấy số tiền 4.500.000 đồng tiêu sài cá nhân hết dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản. Chiếc xe máy mà K và Th chiếm đoạt có giá trị là 6.283.000đ. Hành vi của các bị cáo K và Th đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 175 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của VKSND huyện Bá Thước truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Đây là vụ án hình sự ít nghiêm trọng, có tính chất đồng phạm giản đơn do Phạm Thị K và Phạm Văn Th thực hiện. Trong đó K là người khởi xướng, còn Th là người thực hành tích cực. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Bị cáo K đã có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hiện K đang được hoãn chấp hành án phạt tù vì đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng đạo đức, làm ăn lương thiện lại tiếp tục có hành vi phạm tội. Tại phiên Tòa bị cáo K khai báo quanh co và tỏ ra không thành khẩn với hành vi phạm tội của mình. Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và của người bào chữa cho bị cáo Th, đề nghị HĐXX cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Th được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy Phạm Văn Th là người quen biết Bùi Xuân Chuyên, nhưng đã lợi dụng lòng tin của Bùi Xuân Chuyên mượn xe máy của Chuyên rồi cùng với K mang đi cầm cố, chiếm đoạt tài sản. Khi bị chiếm đoạt xe máy, Chuyên đang là học sinh, chưa đủ 18 tuổi. Hành vi phạm tội của Th đã làm cho Chuyên không có xe máy nên không dám về nhà khiến gia đình người thân của Chuyên phải lo lắng đi tìm Chuyên, động viên Chuyên về nhà, đã gây ảnh hưởng tiêu cực đến tư tưởng, suy nghĩ, lối sống của Bùi Xuân Chuyên nói riêng và những học sinh khác hiện đang ngồi trên ghế nhà trường nói chung. Làm mất ổn định tình hình trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Vì vậy, đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Th và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo Th được hưởng án treo là chưa nghiêm, chưa đáp ứng được công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay nên không được chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy cần xét xử các bị cáo một mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất hành vi

phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo K và Th ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Do Phạm Thị K đã bị xử phạt 04 năm tù được trừ đi 9 ngày tạm giữ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số: 08/2019 HSST ngày 16/4/2019 và Thông báo sửa chữa bổ sung bản án số 01/2019/TB – TA ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa, bản án đã có hiệu lực pháp luật nhưng K đang được hoãn thi hành án vì đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên thời hạn 3 năm 11 tháng 21 ngày tù được tổng hợp hình phạt với bản án này.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo K phạm tội không có tình tiết giảm nhẹ, có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Th phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả”, “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “Thành khẩn khai báo” và “người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt” quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo sớm trở về đoàn tụ gia đình trở thành người công dân có ích cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo K và Th không có công việc ổn định, lao động tự do, có con đang còn nhỏ. Hoàn cảnh gia đình khó khăn. Nghĩ nên không phạt tiền các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Bùi Xuân Tứ là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe máy BKS: 36AA-714.79 do các bị cáo K và Th chiếm đoạt. Ông Tứ đã nhận lại xe cùng với giấy tờ xe và không có yêu cầu đề nghị gì khác nên miễn xét. Ông Nguyễn Hải Lý yêu cầu bị cáo Phạm Văn Th hoàn trả số tiền 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) tiền cầm cố chiếc xe máy BKS 36AA-714.79 ngày 31 tháng 10 năm 2019. Số tiền 4.500.000đ Phạm Văn Th đã giao nộp cho cơ quan công an huyện Bá Thước. Ngày 06/01/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bá Thước đã gửi vào tài khoản tạm gửi của Công an huyện Bá Thước tại kho bạc Nhà nước huyện Bá Thước chờ xử lý theo quy định của pháp luật. Xét thấy đây là số tiền bị cáo Th đã giao nộp để khắc phục hậu quả. Ông Lý yêu cầu được nhận số tiền này, vì vậy cần giao trả cho ông Lý là phù hợp pháp luật. Trong vụ án này K và Th đều là người gây thiệt hại, phần lỗi của bị cáo K và bị cáo Th là ngang nhau, số tiền cụ thể các bị cáo chia nhau không xác định được vì vậy cần áp dụng điều 587 Bộ luật dân sự buộc K và Th mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm liên đới ngang nhau đối với số tiền 4.500.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho ông Lý 2.250.000 đồng. Tuy nhiên bị cáo Th đã nộp toàn bộ số tiền 4.500.000 đồng và tại phiên tòa bị cáo Th yêu cầu bị cáo K phải trả cho Th toàn bộ số tiền 4.500.000 đồng là không có cơ sở vì vậy cần buộc bị cáo K phải bồi thường cho bị cáo Th số tiền 2.250.000 đồng là phù hợp pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo Phạm Thị K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với bị cáo Phạm Văn Th là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị miễn tiền án phí hình sự cho bị cáo. Vì vậy cần căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Th.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên Cơ quan điều tra công an huyện Bá Thước và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Thị K và Phạm Văn Th phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 điều 175, điểm h khoản 1 điều 52, điều 38, điều 55, điều 56, điều 17 và điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Phạm Thị K 15 ( mười lăm ) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 03 năm 11 tháng 21 ngày tù của bản án số 08/2019 HSST ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 05 ( năm ) năm 02 ( hai ) tháng 21 ( hai mươi một ) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 điều 175, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38, điều 17 và điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Phạm Văn Th 06 ( sáu ) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 587 Bộ luật dân sự. Buộc Phạm Thị Kiều phải bồi thường cho Phạm Văn Th số tiền 2.250.000 đ ( Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng )

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Giao cho ông Nguyễn Hải Lý được nhận số tiền 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) tại chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

( Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng tài sản số 16 giữa Công an huyện Bá Thước và chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước ngày 20/03/2020 và Biên lai thu tiền số AA/2010/004937 ngày 20/03/2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước).

- Án phí: Áp dụng: Khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 điều 6, điểm a, c khoản 1 điều 23 ( đối với Kiều ), Điểm đ khoản 1 điều 12, khoản 6 điều 15 ( đối với Thân ) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Thị K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Văn Th.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo Phạm Thị K, Phạm Văn Th và người bị hại anh Bùi Xuân Chuyên. Vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hải Lý. Các bị cáo Phạm Thị K, Phạm Văn Th và người bị hại anh Bùi Xuân Chuyên được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Hải Lý được quyền kháng cáo bản án về phần trực tiếp liên quan đến

quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Công an H. Bá Thước;
- VKSND H. Bá Thước;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THA H. Bá Thước;
- Bị cáo;
- Người bị hại
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Văn Hùng**



